

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 195/2006/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tây đến năm 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001.

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tây tại tờ trình số 4783/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2005 và ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 4408/BKH/TĐ&GSĐT ngày 15 tháng 6 năm 2006 về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tây đến năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tây đến năm 2020 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm phát triển

a) Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tây đến năm 2020 phải phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội chung của cả nước; đảm bảo mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, xoá đói nghèo, đẩy mạnh công tác phòng, chống các tệ nạn xã hội và công bằng xã hội; kết hợp đồng bộ giữa phát triển sản xuất với phát triển thị trường và phát triển kết cấu hạ tầng. Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

b) Huy động mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế và tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế với tốc độ nhanh hơn thời kỳ vừa qua; phát huy lợi thế về vị trí địa kinh tế, tài nguyên thiên nhiên và con người để phát triển kinh tế với tốc độ tăng

trường cao đi đôi với chuyển dịch cơ cấu kinh tế một cách hợp lý theo hướng tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp, dịch vụ, giảm tỷ trọng ngành nông - lâm nghiệp. Phấn đấu đến năm 2015, Hà Tây đạt trình độ phát triển ở mức bình quân chung của các tỉnh trong Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.

c) Đặt sự phát triển của Hà Tây trong bối cảnh hội nhập và cạnh tranh quốc tế, trong sự hợp tác chặt chẽ với các tỉnh trong nước, gắn với Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và trong quá trình đổi mới của đất nước để phát triển kinh tế đạt chất lượng cao hơn.

d) Đẩy nhanh tốc độ đô thị hoá; kết hợp giữa phát triển đô thị như một trung tâm phát triển gắn với vành đai nông thôn. Các đô thị của Hà Tây phải được phát triển hiện đại, bảo đảm được chức năng là các đô thị vệ tinh của Thủ đô Hà Nội. Đô thị hoá gắn liền với các đề án tái định cư, hỗ trợ và đào tạo nghề cho nông dân nơi Nhà nước thu hồi đất.

đ) Phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường và bảo vệ di sản văn hoá, cân bằng sinh thái, bảo đảm phát triển bền vững. Không làm tổn hại và suy thoái cảnh quan thiên nhiên và di sản văn hoá.

e) Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh, củng cố hệ thống chính trị và nền hành chính vững mạnh.

2. Các mục tiêu phát triển

a) Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng phát triển mạnh kinh tế công nghiệp, dịch vụ để tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ; phát triển du lịch tương xứng với tiềm năng lợi thế, trở thành ngành kinh tế quan trọng; phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa chất lượng cao. Huy động mọi nguồn lực để thúc đẩy tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức độ cao, bền vững; sớm đưa Hà Tây trở thành tỉnh công nghiệp với một hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội tương đối hiện đại và đồng bộ, gắn kết chặt chẽ với hệ thống hạ tầng của vùng Hà Nội; văn hóa phát triển lành mạnh, hiện đại và đậm đà bản sắc dân tộc; kinh tế phát triển đạt và vượt mức bình quân chung của cả nước, từng bước trở thành động lực phát triển kinh tế - xã hội của Vùng đồng bằng sông Hồng và Vùng kinh tế trọng

điểm Bắc Bộ; trở thành một trong những trung tâm đào tạo nguồn nhân lực và y tế chất lượng cao của Vùng; bảo đảm an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội cải thiện đời sống nhân dân, nâng cao tích lũy nội bộ.

b) Mục tiêu cụ thể

- Về phát triển kinh tế:

+ Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân hàng năm giai đoạn 2006 - 2010 ít nhất đạt 13,5%, giai đoạn 2011 - 2015 đạt trên 13% và giai đoạn 2016 - 2020 tăng khoảng 12%. Đưa mức GDP bình quân đầu người đạt và vượt mức trung bình cả nước trước năm 2015.

+ Tổng kim ngạch xuất khẩu thời kỳ 2006 - 2010 tăng trên 17%/năm, thời kỳ 2011 - 2020 tăng 14,9%/năm. Đến năm 2010, đạt giá trị kim ngạch xuất khẩu gấp 2,8 lần năm 2005, và năm 2020 đạt gấp 4 lần năm 2010.

+ Cơ cấu kinh tế năm 2010 đạt tỷ lệ: công nghiệp - xây dựng 45 - 46%; dịch vụ 34 - 35%; nông - lâm nghiệp - thủy sản 20 - 21%. Đến năm 2020 tỷ trọng nông nghiệp trong cơ cấu GDP còn dưới 9%; công nghiệp và dịch vụ 91%.

+ Trong giai đoạn 2006 - 2010: giá trị sản xuất nông nghiệp tăng bình quân 3,5 - 4%/năm; giá trị trồng trọt và nuôi trồng thủy sản trên 1 ha canh tác đạt trên 40 triệu đồng.

- Về phát triển xã hội:

+ Phấn đấu giảm tỷ lệ sinh mỗi năm 0,6‰, tỷ lệ nghèo giảm 1,5 - 2%/năm (theo chuẩn nghèo mới); nâng mức sống của các hộ đã thoát nghèo, tránh tình trạng tái nghèo.

+ Đến năm 2020, tỷ lệ đô thị hóa ít nhất đạt khoảng 45 - 50%; tỷ lệ lao động phi nông nghiệp trong tổng số lao động khoảng 77%.

+ Đến năm 2010, tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt khoảng 40%, đến năm 2020 khoảng 50 - 60%. Đến năm 2010, có 80 - 85% lao động có việc làm sau khi đào tạo.

+ Tốc độ đổi mới công nghệ đạt bình quân 20 - 25%/năm.

+ Đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường an ninh - quốc phòng, trật tự an toàn xã hội.

- Về bảo vệ môi trường:

Môi trường luôn được quan tâm bảo vệ và ngày càng được cải thiện. Giảm đến mức thấp nhất tình trạng ô nhiễm ở các làng nghề và đến năm 2010, khoảng 90% dân số được sử dụng nước sạch; thu gom và xử lý trên 90% rác thải sinh hoạt; quản lý và xử lý 100% chất thải công nghiệp nguy hại, chất thải y tế.

Bảo tồn và sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học, bảo tồn và tôn tạo các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể.

3. Phương án tăng trưởng kinh tế đến năm 2020

Nhịp độ tăng trưởng kinh tế đạt 13,5% giai đoạn 2006 - 2010; khoảng 13% giai đoạn 2011 - 2015 và khoảng 12% giai đoạn 2016 - 2020.

Cơ cấu kinh tế đến năm 2010: công nghiệp - xây dựng chiếm 45%, nông - lâm - ngư nghiệp chiếm 21%, dịch vụ chiếm 34%; đến năm 2015: công nghiệp - xây dựng chiếm 50%, nông - lâm - ngư nghiệp chiếm 14%, dịch vụ chiếm 36%; đến năm 2020: công nghiệp - xây dựng chiếm 54%, nông - lâm - ngư nghiệp chiếm 9%, dịch vụ chiếm 37%.

4. Lựa chọn phương hướng phát triển có tính đột phá đến năm 2010 và năm 2020

a) Phương hướng phát triển có tính đột phá

+ Chuyển dịch và nâng cao chất lượng cơ cấu trong công nghiệp bằng cách phát triển các ngành sản xuất chủ lực như: công nghiệp cơ khí, điện tử, công nghiệp công nghệ cao; công nghiệp phụ trợ gắn với khu công nghiệp, khu công nghệ cao; phát triển các ngành có lợi thế về tài nguyên như xi măng, chế biến thực phẩm; đẩy nhanh tốc độ xây dựng khu công nghệ cao, khu công nghiệp tập trung; hình thành các khu công nghiệp mới, các cụm công nghiệp vừa và nhỏ; phát triển tiểu thủ công nghiệp, các làng nghề truyền thống.

+ Chuyển dịch và nâng cao chất lượng cơ cấu ngành dịch vụ; tập trung phát triển một số ngành dịch vụ chất lượng cao (tài chính, ngân hàng, thương mại, dịch vụ công nghệ, viễn thông, vận tải); phát triển thị trường bất động sản; phát triển du lịch toàn diện và trở thành ngành kinh tế quan trọng.

+ Phát triển nông - lâm - ngư nghiệp theo hướng chất lượng và hiệu quả, gắn với chuyển dịch cơ cấu theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

b) Hướng ưu tiên trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội

- Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng, kết nối với hệ thống kết cấu hạ tầng của Hà Nội và các tỉnh trong Vùng.
- Chú trọng sự phát triển bền vững, giải quyết tốt các vấn đề về môi trường.
- Đầu tư phát triển các trung tâm kinh tế quan trọng của Tỉnh, từng bước trở thành Trung tâm kinh tế của Vùng.
- Xây dựng Hà Tây trở thành một trong những trung tâm đào tạo lao động kỹ thuật và cán bộ quản lý giỏi cho cả Vùng.
- Cơ cấu lại kinh tế nông thôn, gắn kinh tế nông thôn như một vành đai, vệ tinh phát triển của Hà Nội và các đô thị trong Tỉnh.
- Hoàn thiện quy hoạch không gian lãnh thổ theo hướng tạo ra các đô thị gắn kết với nhau và với các khu vực nông thôn.
- Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển Hà Tây với các tỉnh, thành phố trong Vùng.

5. Phương hướng phát triển các ngành và lĩnh vực

a) Phát triển công nghiệp và hệ thống các khu công nghiệp

- Phát triển các ngành công nghiệp và sản phẩm chủ lực:

Phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp là khâu đột phá để phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Tập trung các nguồn lực để phát triển công nghiệp đạt tốc độ tăng trưởng cao, tạo được sự chuyển biến mạnh về chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp; tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp trong cơ cấu tổng sản phẩm của Tỉnh.

Dự kiến công nghiệp Hà Tây sẽ phát triển với nhịp độ tăng bình quân hàng năm tính theo giá trị sản xuất công nghiệp khoảng 24 - 25% thời kỳ 2006 - 2010; 18 - 19% thời kỳ 2011 - 2015 và 16 - 17% cho thời kỳ 2016 - 2020.

Coi ngành công nghiệp cơ khí (chế tạo và lắp ráp máy nông nghiệp, phương tiện vận tải v.v...), chế tạo và lắp ráp điện tử là ngành công nghiệp mũi nhọn của Tỉnh. Ưu tiên